

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 215/2024/DS-ST
Ngày 30-7-2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thùy V; Sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Bùi Hoàng D; Sinh năm: 1962 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ánh . Sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thùy V trình bày:

Ông Bùi Hoàng D cùng vợ Nguyễn Thị Á có tham gia 02 dây hui do bà làm chủ cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất mở ngày 30/01/2019 âm lịch loại hui 2.000.000 đồng tổng số 43 chân, ông D, bà Á tham gia 01 chân, đóng đến kỳ khai thứ ba bỏ 720.000 đồng hốt được số tiền 54.000.000 đồng.

- Dây hui thứ hai mở ngày 15/7/2020 âm lịch loại hui 1.000.000 đồng tổng

số 60 chân, ông D, bà Á tham gia 01 chân, đóng đến kỳ khai thứ hai bỏ 300.000 đồng hết được số tiền 41.000.000 đồng.

Ông D, bà Á đóng hội chết được một thời gian thì ngưng không đóng nữa, nên bà có làm giấy chót nợ thể hiện tổng số tiền thiếu đến khi hội mãn là 76.000.000 đồng. Ông D, bà Á có trả cho bà được 31.000.000 đồng, còn nợ lại là 45.000.000 đồng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông D, bà Á trả cho bà số tiền hội còn nợ là 45.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Á trình bày:

Bà thống nhất có tham gia 02 dây hội như nguyên đơn trình bày. Hiện bà đã hết hết, có đóng hội chết nhưng còn nợ lại 45.000.000 đồng. Bà đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có điều kiện trả ngay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Bùi Hoàng D không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thùy V, buộc ông Bùi Hoàng D, bà Nguyễn Thị Á trả cho bà V số tiền hội 45.000.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm miễn cho ông D và bà Á do là người cao tuổi, trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí là 563.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Ngô Thùy V, bà Nguyễn Thị Á có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bùi Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bị đơn có tham gia 02 dây hội nguyên đơn làm chủ gồm dây hội mở ngày 30/01/2019 âm lịch loại hội 2.000.000 đồng tổng số 43 chân và dây hội mở ngày 15/7/2020 âm lịch loại hội 1.000.000 đồng tổng số 60 chân, mỗi dây bị đơn tham

gia 01 chân. Sau khi hốt hết 02 chân hụi, bị đơn đóng lại hụi chết nhưng còn nợ lại 45.000.000 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ, sau khi hốt hụi còn nợ lại tiền hụi đã được thể hiện qua các Tờ giao kèo hụi, T xác nhận nợ, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn và bị đơn bà Á. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của hụi viên là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bị đơn ông D vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông D, bà Á có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn được miễn án phí do là người cao tuổi.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thùy V. Buộc ông Bùi Hoàng D và bà Nguyễn Thị Á có nghĩa vụ liên đới trả trả cho bà Ngô Thùy V số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thùy V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu ông Bùi Hoàng D và bà Nguyễn Thị Ánh c thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Ngô Thùy V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 563.000 (năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001408 ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý